Market Highlight

29 October 2013

HOSE 29/10/2013

VNINDEX	497.08	0.62	0.12%

KLGD	57,866,550	CP
GTGD	909.83	Tỷ
GTR NDTNN	16.76	Tỷ

CP Tăng giá	138	CP
CP Giảm giá	82	CP
CP Đứng giá	84	CP

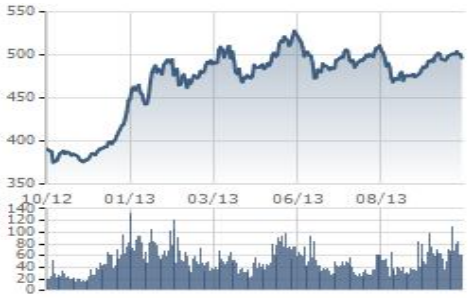

HNX 29/10/2013

HNXINDEX	61.50	0.09	0.15%

KLGD	20,602,879	CP
GTGD	168.03	Tỷ
GTR NDTNN	2.18	Tỷ

CP Tăng giá	100	CP
CP Giảm giá	74	CP
CP Đứng giá	205	CP

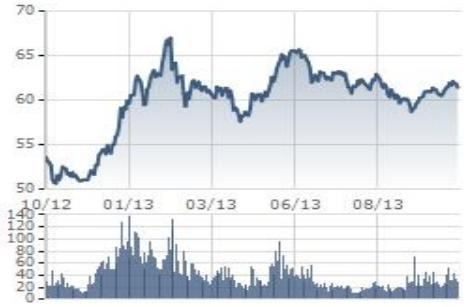

VN30 & HNX30 INDEX

VN30	556.15	0.20	0.04%
HNX30	114.76	0.53	0.47%

VietinBankSc
306 Ba Trieu
Hai Ba Trung
Hanoi
Vietnam
Tel: (844) 3974 7952
Fax: (844) 3974 1760
www.vietinbanksc.com.vn

Tâm điểm

- Chỉ số 2 sàn hồi phục nhẹ sau 3 phiên giảm điểm
- Thanh khoản đang yếu dần đi
- CPI tháng 11 được dự báo tăng khoảng 0.5 - 0.6%
  Vneconomy
- Nhập siêu từ Trung Quốc tăng mạnh, đạt 27.5% tổng kim ngạch NK cả nước
  Vneconomy
- Nhiều đại biểu QH đề nghị CP bán Vinamik để lấy tiền chi tiêu cho ngân sách
  Cafef
- Lĩnh vực sản xuất của Mỹ tiếp tục tăng trưởng
  Financial Times
- Trung Quốc tập trung vào 8 vấn đề cải cách quan trọng
  Financial Times

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	831,006	12.1	2.9	22.9%	12.2%
HNX	97,690	29.9	1.5	6.7%	3.9%
Toàn bộ thị trường	**928,696**	**13.4**	**2.8**	**21.6%**	**11.4%**
Theo ngành					
Nhựa, cao su & sợi	7,969	5.1	1.1	20.4%	14.9%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,024	6.2	1.6	27.2%	20.9%
Thép và sản phẩm thép	25,540	11.6	1.4	15.0%	6.3%
Khai khoáng	11,864	37.6	5.0	5.8%	4.7%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	13,525	10.8	1.3	17.3%	12.3%
Xây dựng	19,061	- 18.1	0.7	0.2%	1.8%
Máy công nghiệp	7,315	8.3	1.3	22.7%	12.2%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,154	10.1	1.1	17.4%	12.5%
Lốp xe	5,941	7.4	2.3	30.0%	13.7%
Nuôi trồng nông & hải sản	11,506	10.0	1.1	11.9%	5.7%
Thực phẩm	195,442	21.2	5.5	27.1%	21.2%
Dược phẩm	12,997	10.1	2.8	28.2%	18.2%
Phần mềm	12,755	7.9	1.8	23.4%	10.5%
Sản xuất & phân phối điện	18,737	5.8	1.1	21.3%	10.5%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	125,965	9.7	3.7	40.8%	24.8%
Bảo hiểm nhân thọ	26,947	24.6	2.1	9.0%	2.3%
Môi giới chứng khoán	15,204	14.2	0.8	7.0%	4.6%
Ngân hàng	206,132	11.5	1.3	11.5%	1.0%
Bất động sản	120,864	19.7	2.9	21.7%	4.9%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,687	8.0	1.5	19.5%	7.0%

Thống kê thị trường

- HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

Sac Q. Nguyen
sacnq@vietinbanksc.com.vn

Tin trong nước

CPI Tháng 11 được dự báo chỉ tăng khoảng 0.5 - 0.6%

Theo tổ điều hành thị trường trong nước dự báo: CPI từ nay tới cuối năm, chịu tác động của các yếu tố: Tăng trưởng tổng đầu tư toàn xã hội và nguồn đầu tư tăng từ việc nới bội chi ngân sách lên 5,3% GDP, lượng kiều hối năm 2013 sẽ tăng mạnh (ước khoảng 11 tỷ USD) và đặc biệt nhu cầu tiêu dùng tăng cao, trong khi các DN cũng đẩy mạnh sản xuất kéo theo nhu cầu nguyên nhiên vật liệu tăng. Nhưng do sức mua còn thấp cùng với công tác điều hành thị trường của chính phủ thì dự báo của tổ điều hành thị trường trong nước là CPI tháng 11 không biến động mạnh.

Nhiều đại biểu Quốc hội đề nghị Chính phủ bán Vinamilk để lấy tiền chi tiêu cho ngân sách, giảm gánh nặng nợ vay.

Bức xúc vì ngân sách ngày càng thâm thủng, nợ công ngày càng lớn, trong khi vốn nhà nước bị chôn ở nhiều ngành, lĩnh vực không cần thiết, nhiều đại biểu Quốc hội đề nghị Chính phủ bán Vinamilk, Tập đoàn Cao su… để lấy tiền chi tiêu ngân sách, giảm gánh nặng nợ vay. Hiện nay, SCIC – đại diện vốn nhà nước – đang sở hữu 45,05% cổ phần Vinamilk. Cổ đông ngoại đang sở hữu tối đa 49% cổ phần Vinamilk. Trong trường hợp Nhà nước chấp thuận bán cổ phần Vinamilk thì với giá trị lớn như thị giá hiện tại của cổ phiếu này, khó có thể trông chờ vào những nhà đầu tư trong nước.

Nhập siêu từ Trung Quốc tăng mạnh, đạt 27.5% tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước.

Bộ Công Thương đánh giá, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc tăng mạnh qua từng năm với ưu thế nghiêng về hàng hóa Trung Quốc và khoảng cách nhập siêu của Việt Nam cũng liên tục được nới rộng. Báo cáo của Bộ Công Thương cho thấy, kim ngạch nhập khẩu 9 tháng 2013 từ thị trường châu Á chiếm tỷ trọng lớn nhất trong số các thị trường nhập khẩu của Việt Nam (tới 80,6%), riêng Trung Quốc chiếm hơn 27,5% tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước.

Sac Q. Nguyen
sacnq@vietinbanksc.com.vn

Tin quốc tế

Lĩnh vực sản xuất của Mỹ tiếp tục tăng trưởng

Theo số liệu của FED, tổng sản lượng công nghiệp, bao gồm sản lượng ngành sản xuất, khai mỏ và ngành điện, tăng 0,6% so tháng trước chủ yếu do sản lượng ngành điện tăng khá mạnh 4,4% sau 5 tháng giảm liên tục. Trong khi đó, sản lượng sản xuất tại các nhà máy của Mỹ chỉ tăng 0,1% trong tháng 9 từ mức đã điều chỉnh 0,5% của tháng trước do sản lượng hàng máy tính và điện tử sụt giảm. Số liệu này cũng thấp hơn dự báo tăng 0,4% của giới phân tích.

Barclays, ngân hàng lớn thứ hai của Anh, dự báo các công ty châu Á sẽ tăng cường giao dịch trái phiếu bằng euro sau khi phát hành với số lượng kỷ lục trái phiếu bằng đồng tiền này.

Các công ty ở châu Á không bao gồm Nhật Bản đã phát hành 5,5 tỷ euro (7,6 tỷ USD) trái phiếu bằng đồng euro kể từ ngày 31/12/2012, mức cao nhất từ trước tới nay, với giá trị gấp đôi năm 2012. Chuyên gia đến từ Barclays cho biết, các nhà đầu tư châu Á đang chuyển một số khoản đầu tư sang trái phiếu euro khi cảm thấy hài lòng với sự ổn định của đồng tiền này và mong đợi sẽ có thêm nguồn cung trái phiếu euro từ khu vực này. Các quỹ đầu tư xem đây là một cách để giảm thiểu phần nào rủi ro khi đồng USD giảm giá và tỷ lệ lãi suất của Mỹ tăng.

Trung Quốc tập trung vào 8 vấn đề cải cách quan trọng

Trong báo cáo trước thềm hội nghị trung ương của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Hội đồng Nhà nước (DRC), cơ quan tham mưu cho chính phủ Trung Quốc, đã chỉ ra tám lĩnh vực cải cách quan trọng bao gồm: các lĩnh vực kinh doanh do nhà nước độc quyền, đất đai, tài chính, thuế và hệ thống tài chính nhà nước, mở cửa nền kinh tế, quản lý nhà nước, tài sản nhà nước, cũng như việc đẩy mạnh đổi mới và bảo vệ môi trường. Mục tiêu tiếp theo của chính sách cải cách bao gồm xây dựng nền kinh tế thị trường năng động, sáng tạo, toàn diện theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Market Highlight

VietinBankSc

HOSE	29/10/2013	VNINDEX	497.08	0.62	0.12%	57,866,550 CP	**909.83** bil VND

Hồi phục sau 3 phiên điều chỉnh nhưng thanh khoản đang yếu dần đi

VN-Index tăng 0.62 điểm (+0.12%), đóng cửa tại mức 497.08 điểm. Giao dịch lình xình, giảm điểm gần cả phiên. Chỉ đến khoảng 30 phút cuối phiên, đà hồi phục mới được thiết lập.

- 2 đường MA10 và MA20 chững lại đà tăng, và nếu thị trường tiếp tục không tăng điểm trở lại thì đà tăng ngắn hạn của 2 đường MA này sẽ chấm dứt.
- Tín hiệu MACD đi xuống khá nhanh, báo hiệu xu hướng ngắn hạn không khả quan.
- Stochastic Oscillator tiếp tục đi xuống, Parabolic SAR cho tín hiệu bán.

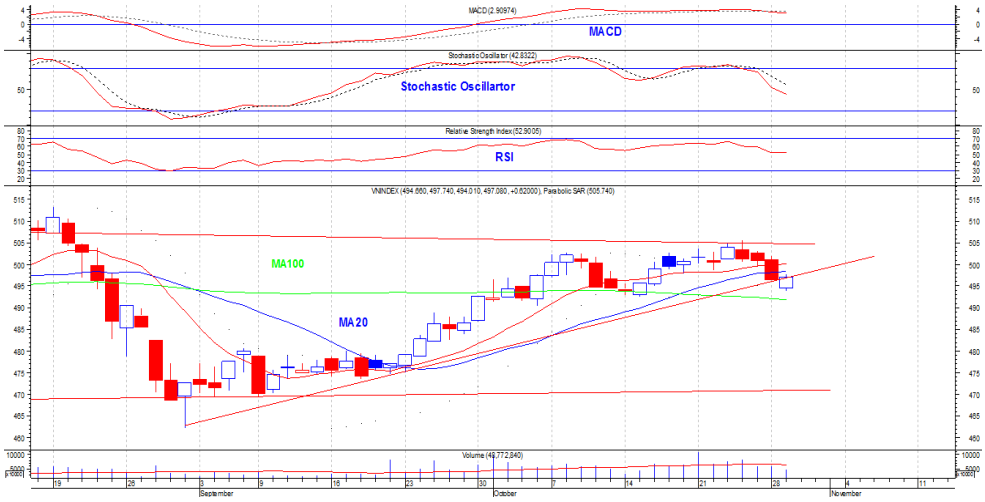

HOSE Top 5 theo KLGD

ITA	0 (0.0%)	5,381,280
VNE	-0.1 (-1.8%)	1,997,410
FLC	-0.1 (-2.0%)	1,817,160
HAG	-0.1 (-0.4%)	1,512,950
PVT	0.2 (2.1%)	1,467,710

HOSE Top 5 theo % tăng

TDW	1.1 (7.0%)	10
HU3	0.6 (6.9%)	20
PIT	0.4 (6.9%)	3,940
TSC	0.5 (6.8%)	94,480
VNI	0.3 (6.8%)	6,850

HOSE Top 5 theo % giảm

PXM	-0.1 (-12.5%)	53,010
GMC	-1.9 (-6.9%)	26,400
PXT	-0.2 (-6.7%)	41,230
SAV	-0.6 (-6.4%)	1,840
VSI	-0.3 (-6.0%)	40

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

HPG	5.4	tỷ	149,520
NTL	4.9	tỷ	360,000
PHR	4.5	tỷ	140,120
GMD	3.8	tỷ	130,550
BVH	3.7	tỷ	92,730

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

ITA	17.3	tỷ	2,839,000
STB	3.0	tỷ	173,660
NBB	2.5	tỷ	172,520
DRC	1.7	tỷ	43,490
EIB	1.4	tỷ	99,910

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-1,660,110	16.76

Nhận định / Bình luận thị trường

- Thị trường tiếp tục giằng co, xu hướng giá giảm vẫn chiếm ưu thế. Đà hồi phục xuất hiện cuối phiên nhưng nhìn chung động lực không thực sự mạnh.
- Thanh khoản tiếp tục yếu đi trông thấy. Nếu không cải thiện trong các phiên sắp tới thì khả năng nhịp điều chỉnh vẫn chưa kết thúc.
- Lực tăng cuối phiên hôm nay nhiều khả năng chỉ là sự nẩy nhẹ sau 3 phiên điều chỉnh, thị trường có lẽ sẽ vẫn tiếp tục giao dịch trong biên độ hẹp thời gian tới.
- Khối ngoại tiếp tục mua ròng trở lại và đây thực sự là lực đỡ về mặt tâm lý giúp duy trì đà lạc quan của nhà đầu tư.
- Nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân một phần ở các mốc hỗ trợ, tránh trường hợp mua đuổi lên khi thị trường nẩy lên mà thanh khoản không gia tăng.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,895.0	63.5	120,332.50	10.0	3.8	41.6%	25.4%
VNM	833.5	141.0	117,519.97	17.5	7.0	40.5%	32.7%
VCB	2,317.4	29.6	68,595.55	16.5	1.7	9.9%	1.0%
CTG	3,723.4	17.4	64,787.24	6.7	1.2	19.2%	1.5%
VIC	908.7	66.0	59,976.03	13.3	4.2	38.3%	7.8%
MSN	705.1	81.0	57,116.41	94.0	3.7	3.9%	1.5%
BVH	680.5	40.3	27,423.00	24.6	2.1	9.0%	2.3%
STB	1,142.5	17.1	19,536.95	27.5	1.3	4.9%	0.5%
EIB	1,235.5	13.8	17,050.22	13.1	1.2	8.6%	0.8%
PVD	248.2	65.5	16,254.46	9.4	1.8	21.5%	8.1%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA	Khuyến nghị
PVT	232.6	9.7	15.1	0.8	5.6%	1.8%	CW
PPC	318.2	20.5	3.3	1.3	39.7%	16.2%	CB
DPM	379.9	41.2	5.8	1.6	28.7%	24.4%	CW
BMP	45.5	67.0	7.9	2.2	29.6%	26.2%	CW
VSC	28.6	47.4	6.0	1.7	28.6%	21.2%	CW

CB: Xem xét mua I **CS**: Xem xét bán ra I **CH**: Xem xét nắm giữ I **CW**: Theo dõi

Market Highlight

HNX	29/10/2013	HNX-Index	61.50	0.09	0.15%	20,602,879 CP	168.03 bil. VND

HNX-Index đang chờ test lại mốc MA20

Chỉ số HNX-Index tăng 0.09 điểm (+0.15%), đóng cửa tại mốc 61.5 điểm. Thị trường lình xình giảm điểm cả phiên, nhưng hồi nhẹ vào cuối phiên.
- 2 đường MA10 và MA20 chững đà tăng, MA20 đang hỗ trợ mạnh cho HNX-Index trong gian đoạn này.
- Tín hiệu MACD xu hướng giảm dần và bắt đầu cắt đường tín hiệu.
- Chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục giảm mạnh. RSI chững lại đà giảm.

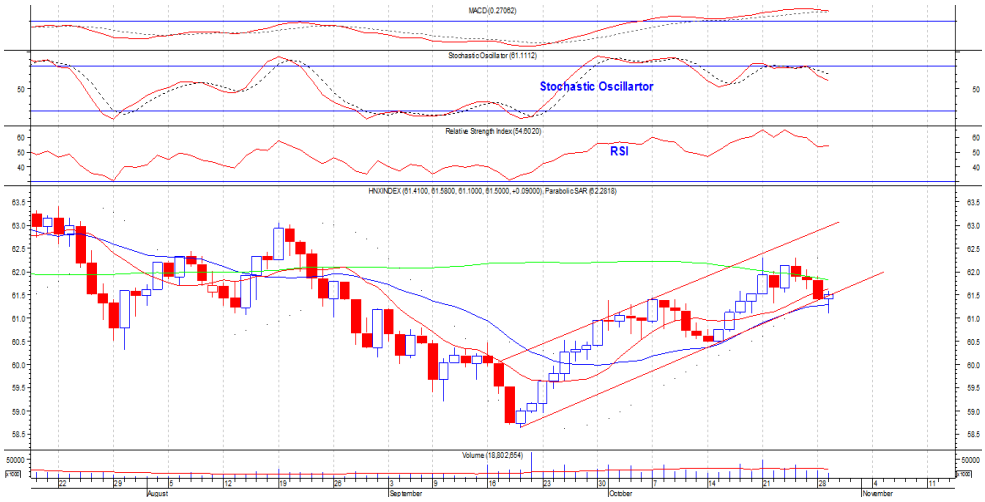

HNX Top 5 theo KLGD

SCR	0.2 (3.6%)	1,879,040
SHB	0 (0.0%)	1,453,690
VCG	0.1 (1.1%)	1,331,100
SDH	0.3 (7.7%)	994,900
KLF	-1 (-5.1%)	988,900

HNX Top 5 theo % tăng

CMI	0.7 (10.0%)	390,600
SD2	0.6 (10.0%)	286,000
SJM	0.2 (10.0%)	73,900
VE4	0.8 (10.0%)	-
CCM	0.9 (9.9%)	400

HNX Top 5 theo % giảm

HHL	-0.1 (-14.3%)	100
PSG	-0.1 (-14.3%)	27,910
PRC	-1 (-9.9%)	100
VBH	-1.5 (-9.7%)	1,900
TV2	-1.4 (-9.3%)	400

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

SHB	2.6	tỷ	380,000
SDH	1.7	tỷ	401,000
PLC	0.3	tỷ	19,500
NTP	0.3	tỷ	4,600
CAN	0.2	tỷ	10,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

DBC	2.7	tỷ	158,600
NLC	0.3	tỷ	15,500
SCR	0.2	tỷ	30,000
VCG	0.2	tỷ	17,200
PVC	0.1	tỷ	10,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	681,225	2.18

Nhận định / Bình luận thị trường

- Thị trường tiếp tục giằng co, xu hướng giá giảm vẫn chiếm ưu thế. Đà hồi phục xuất hiện cuối phiên nhưng nhìn chung động lực không thực sự mạnh.
- Thanh khoản tiếp tục yếu đi trông thấy. Nếu không cải thiện trong các phiên sắp tới thì khả năng nhịp điều chỉnh vẫn chưa kết thúc.
- Nếu đường MA20 bị phá vỡ trong thời gian tới thì xu hướng của HNX-Index sẽ thực sự trở nên bi quan.
- Khối ngoại tiếp tục mua ròng và đây thực sự là lực đỡ về mặt tâm lý giúp duy trì đà lạc quan của nhà đầu tư.
- Nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân một phần ở các mốc hỗ trợ, tránh trường hợp mua đuổi lên khi thị trường nẩy lên mà thanh khoản không gia tăng.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	921.5	15.6	14,375.64	380.8	1.2	0.3%	0.0%
SQC	110.0	78.2	8,602.00	395.7	6.4	1.6%	1.3%
PVS	446.7	16.2	7,236.55	5.9	1.0	16.5%	4.9%
SHB	886.1	6.9	6,113.98	- 20.6	0.6	-2.9%	-0.3%
OCH	200.0	24.0	4,800.00	41.8	2.2	6.5%	2.0%
VCG	441.7	9.2	4,063.74	60.6	0.8	1.3%	0.2%
PVI	226.3	15.9	3,597.45	11.4	0.6	5.2%	2.8%
LAS	77.8	35.1	2,731.90	6.8	2.1	31.9%	15.6%
NTP	43.3	58.5	2,535.27	7.8	2.2	28.5%	19.0%
VNR	100.8	22.7	2,288.79	6.1	0.9	15.3%	8.3%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA	Khuyến nghị
PGS	38.0	25.7	4.9	1.1	24.4%	6.8%	CB
AAA	19.8	15.8	4.0	0.6	12.2%	6.9%	CW
VND	100.0	9.3	7.4	0.8	10.9%	7.2%	CW
NTP	43.3	58.5	7.8	2.2	28.5%	19.0%	CW
VCG	441.7	9.2	60.6	0.8	1.3%	0.2%	CW

CB: Xem xét mua I **CS**: Xem xét bán ra I **CH**: Xem xét nắm giữ I **CW**: Theo dõi

Market Highlight

VietinBankSc

29 October 2013

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,969	5.1	1.1	20.4%	14.9%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,024	6.2	1.6	27.2%	20.9%
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	850	11.4	0.4	3.4%	2.5%
Sản xuất giấy	513	16.0	0.7	9.2%	5.0%
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	25,540	11.6	1.4	15.0%	6.3%
Khai khoáng					
Khai thác than	1,444	18.4	0.6	5.3%	0.6%
Khai khoáng	11,864	37.6	5.0	5.8%	4.7%
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	13,525	10.8	1.3	17.3%	12.3%
Xây dựng	19,061	- 18.1	0.7	0.2%	1.8%
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	1,861	6.2	1.0	19.2%	10.6%
Công nghiệp phức hợp	345	5.0	0.7	15.7%	11.0%
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,468	10.5	1.3	7.3%	4.3%
Thiết bị điện	1,402	- 10.3	0.6	-0.5%	-1.3%
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	26	89.4	0.4	0.4%	0.3%
Máy công nghiệp	7,315	8.3	1.3	22.7%	12.2%
Vận tải					
Vận tải thủy	4,949	- 2.0	0.6	6.8%	0.9%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,154	10.1	1.1	17.4%	12.5%
Dịch vụ vận tải	4,322	10.7	1.2	15.0%	9.2%
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,604	6.3	1.0	14.4%	7.4%
Đào tạo & Việc làm	181	834.9	0.6	0.8%	0.9%
Nhà cung cấp thiết bị	149	7.8	0.7	10.1%	4.6%
Chất thải & Môi trường	101	2.0	0.7	38.3%	18.6%
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,841	14.0	2.6	11.6%	8.4%
Lốp xe	5,941	7.4	2.3	30.0%	13.7%
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,216	5.4	1.0	18.2%	11.1%
Vang & Rượu mạnh	227	13.7	1.9	14.9%	9.8%
Đồ uống & giải khát	192	5.0	1.0	16.9%	12.3%
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	11,506	10.0	1.1	11.9%	5.7%
Thực phẩm	195,442	21.2	5.5	27.1%	21.2%
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	26	- 3.1	0.3	-10.7%	-8.0%
Thiết bị gia dụng	1,768	7.7	1.0	13.7%	6.0%
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	129	3.1	0.9	29.6%	21.4%
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,112	7.8	1.1	13.8%	5.8%
Giầy dép	6	1.9	0.2	12.3%	6.3%
Hàng cá nhân	4,317	8.7	1.6	18.8%	10.5%
Thuốc lá					
Thuốc lá	692	81.5	0.9	8.8%	5.6%

Market Highlight

VietinBankSc

29 October 2013

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,040	4.8	1.0	24.7%	13.4%
Dụng cụ y tế	85	2.4	1.1	30.1%	12.1%
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	137	13.6	0.9	6.6%	4.1%
Dược phẩm	12,997	10.1	2.8	28.2%	18.2%
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	460	80.7	1.4	1.8%	0.5%
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	523	21.5	0.9	11.4%	6.7%
Phân phối hàng chuyên dụng	2,598	8.1	1.6	30.4%	4.5%
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	3.3	0.4	16.1%	9.1%
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	908	6.3	0.8	14.1%	8.6%
Du lịch và giải trí					
Hàng không	87	6.4	2.6	35.0%	15.7%
Khách sạn	5,275	44.9	2.1	6.4%	2.4%
Dịch vụ giải trí	2,003	21.6	1.7	13.4%	11.5%
Vận tải hành khách & Du lịch	1,057	17.4	2.0	18.2%	15.3%
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	39	9.1	0.3	3.1%	1.6%
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	338	4,602.9	0.5	0.4%	-0.1%
Internet	155	- 0.9	0.4	-41.0%	-8.5%
Phần mềm	12,755	7.9	1.8	23.4%	10.5%
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	255	9.6	0.4	4.1%	1.6%
Thiết bị văn phòng	181	5.5	0.7	13.9%	10.1%
Thiết bị viễn thông	1,783	14.9	0.6	5.5%	3.8%
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	18,737	5.8	1.1	21.3%	10.5%
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	125,965	9.7	3.7	40.8%	24.8%
Nước	847	4.5	0.9	18.5%	12.8%
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,071	8.7	0.8	8.6%	3.3%
Bảo hiểm phi nhân thọ	5,362	9.7	0.6	6.2%	3.2%
Tái bảo hiểm	2,218	6.1	0.9	15.3%	8.3%
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	26,947	24.6	2.1	9.0%	2.3%
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,060	- 262.7	1.0	-0.4%	-0.1%
Môi giới chứng khoán	15,204	14.2	0.8	7.0%	4.6%
Ngân hàng					
Ngân hàng	206,132	11.5	1.3	11.5%	1.0%
Bất động sản					
Bất động sản	120,864	19.7	2.9	21.7%	4.9%
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	4	- 5.2	0.4	-7.4%	-3.5%
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,687	8.0	1.5	19.5%	7.0%

P/E: PE 4 quý gần nhất I **P/B**: Hệ số giá / Giá trị sổ sách I **ROE**: Lãi ròng / Vốn CSH I **ROA**: Lãi ròng / Tổng tài sản

- **Nguyễn Hữu Quang** — **Giám đốc Tư vấn Đầu tư**
  quangnh@vietinbanksc.com.vn

- **Nguyễn Quang Sắc** — sacnq@vietinbanksc.com.vn
  - Tổng hợp thông tin vĩ mô
  - Phân tích kỹ thuật
  - Nhận định, bình luận thị trường

- **Nguyễn Thu Hằng** — hangntt@vietinbanksc.com.vn
  - Ngân hàng
  - Thép và sản phẩm thép
  - Dược phẩm

- **Nguyễn Hoài Nam** — namnh@vietinbanksc.com.vn
  - Sản phẩm hóa dầu
  - Phân phối xăng dầu, khí đốt
  - Thiết bị và dịch vụ dầu khí

- **Vũ Ánh Nguyệt** — nguyetva@vietinbanksc.com.vn
  - Nhựa, cao su, sợi
  - Thực phẩm
  - Nuôi trồng nông và hải sản

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.